

Số: /BC -CMNM

Thiện An, ngày tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

**Kết quả sơ kết công tác chuyên môn học kỳ 1 và phương
hướng nhiệm vụ công tác chuyên môn học kỳ 2
năm học 2024 - 2025**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 2168/QĐ-UBND ngày 12/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Điều chỉnh khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 254/PGDDĐT-THCS ngày 16/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024 – 2025;

Công văn số 370/PGDDĐT-THCS ngày 20/12/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh cuối kỳ và sơ kết học kỳ 1 năm học 2024 – 2025;

Kế hoạch số 37/KH-THCSNM ngày 21/10/2024 của chuyên môn trường THCS Ngô Mây về việc ban hành Kế hoạch chung công tác chuyên môn năm 2024 – 2025;

Kế hoạch số 47/KH-THCSNM ngày 18/12/2024 của trường THCS Ngô Mây về việc ban hành kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh cuối học kỳ I năm học 2024 – 2025;

Chuyên môn trường THCS Ngô Mây báo cáo kết quả thực hiện công tác chuyên môn đối với học kỳ I năm học 2024 – 2025 với những nội dung cụ thể đạt được như nhau:

Về chủ đề năm học 2024 – 2025 Chuyên môn trường THCS Ngô Mây triển khai thực hiện chủ đề : **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục”** là năm kết thúc kế hoạch 5 năm 2021-2025, chuẩn bị các nhiệm vụ 5 năm tiếp theo; là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng cộng sản Việt Nam

I. Đánh giá việc phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh:

1. Quy mô phát triển trường, lớp, học sinh, giáo viên:

1.1. Quy mô trường lớp, học sinh

a. Về lớp học:

TT	Khối	Năm 2024 - 2025	So với năm 2023 - 2024
1	6	3	3
2	7	3	3
3	8	3	2
4	9	2	3
Tổng cộng		11	11

b. Quy mô về học sinh: Tính đến cuối học kỳ 1: 390 học sinh, giảm 04 học sinh so với đầu năm học¹

Tổng số HS tính ngày 05/09/2024						Tổng số HS tính đến 13/01/2025				
Khối lớp	6	7	8	9	Tổng	6	7	8	9	Tổng
TS	119	108	90	77	394	119	107	88	76	390
Nữ	53	55	35	32	175	53	55	33	32	173
Dân tộc	3	3	3		9	3	3	3		9
Nữ dân tộc	3				3	3				3

- Số lượng học sinh chuyển đến: 0 học sinh

- Học sinh chuyển đi: 02 học sinh

Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp đi	Ngày chuyển
Phan Minh Quân	04/09/2012	Nam	7A1	11/12/2024
Nguyễn Lê Bảo Ngọc	01/06/2011	Nữ	8A2	25/11/2024

- Học sinh bỏ học: 02 học sinh, chiếm tỷ lệ: 0,51% < 1%

Họ tên học sinh	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ngày nghỉ học
Mai Phước Thiện	27/08/2011	Nữ	8A3	22/11/2024
Nguyễn Thanh Quân	30/04/2010	Nam	9A1	11/11/2024

1.2. Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Nội dung	Số lượng	Đảng viên	Trình độ chuyên môn					Trình độ LLCT	
			Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	SC	Trung cấp	Sơ cấp
CBQL	2	2	1	1				2	
Giáo viên	23	13	1	22				1	13
Nhân viên	6	2		4		1	1		2
Tổng cộng	31	17	2	27		1	1	3	14

¹ Học sinh Khuyết tật học hòa nhập: 05 HS (Khối 8: 02 HS; Khối 9: 03 học sinh)

2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục (PCGD) THCS

- Huy động 11 – 14 tuổi ra lớp: tỉ lệ: 96,7 %.
- Tỉ lệ 15-18 tuổi TN THCS:, tỉ lệ: trên 98 %.
- Phường Thiện An đạt chuẩn phổ cập THCS năm 2024 ở mức độ 3.

II. Kết quả đạt được (tính đến kết thúc học kỳ I và được so sánh với kế hoạch thực hiện công tác chuyên môn đối với năm học)

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

Căn cứ các văn bản hướng dẫn hiện hành khác của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và phòng Giáo dục và Đào tạo để triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và Nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và các văn bản hướng dẫn có liên quan đối với năm học 2024 - 2025. Xây dựng kế hoạch dạy học phải bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường và học sinh².

2. Về triển khai giáo dục STEM

Lớp	Số chủ đề học tập	Số tiết/tuần	Tổng tiết	Ghi chú
6A1	8	1	18	
6A2	8	1	18	
6A3	8	1	18	
7A1	8	1	18	
7A2	8	1	18	
7A3	8	1	18	
8A1	8	1	18	
8A2	8	1	18	
8A3	8	1	18	
Tổng cộng	72	9	162	

- Sản phẩm dự thi Khoa học kỹ thuật: 03 sản phẩm, kế hoạch giao từ 02 sản phẩm dự thi cấp thị xã.

- Được công nhận cấp Thị xã: 02 sản phẩm. Kế hoạch giao: 01 sản phẩm, đạt tỷ lệ 200%.

² Đối với các bộ môn: KHTN; GDCD; Nghệ thuật; Ngữ văn; GDDP; LSĐL; HĐTNHN: Chú ý thực hiện các nội dung lồng ghép: phòng chống tác hại của thuốc lá; giáo dục ANQP; giáo dục đạo đức lối sống theo Kế hoạch số 07/KH-THCSNM ngày 02/3/2023; Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT,...

3. Về chất lượng tham gia các Kỳ thi, Cuộc thi.

3.1. Đối với học sinh

a. Đối với Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối lớp 9

Tiêu chí đánh giá		Năm học 2024 – 2025	So với năm học 2023- 2024
TT	Nội dung		
1	Tổng HS khối 9	76	104
2	Dự thi	27	31
3	Chỉ tiêu xây dựng	7	8
4	Được công nhận	5	6
5	Đánh giá	71.4%	75%

Kết quả cụ thể:

TT	Họ tên học sinh	Môn	Lớp	Đạt giải
1	Doãn Lê Phương Duy	KHTN	9A2	Khuyến khích
2	Võ Minh Quang	KHTN	9A1	Khuyến khích
3	Nguyễn Thu Hương	Ngữ văn	9A2	Ba
4	Trần Nữ Như Ngọc	Ngữ văn	9A2	Khuyến khích
5	Hoàng Ái Linh	Tiếng Anh	7A2	Khuyến khích

b. Đối với Cuộc thi Ý tưởng khoa học kỹ thuật và Khoa học kỹ thuật – Khởi nghiệp; Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp Thị xã³

Tiêu chí thống kê		Ý tưởng KHKT	KHKT Khởi nghiệp	Ghi chú
TT	Nội dung			
1	Dự thi	3	3	
2	Chỉ tiêu xây dựng	2	1	
3	Được công nhận	3	2	02 giải Tư
4	Đánh giá	150% so với chỉ tiêu	200%	

c. Đối với cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE)

Tiêu chí đánh giá		Số lượng	Ghi chú
TT	Nội dung		
1	Tổng HS	390	
2	Chỉ tiêu xây dựng cấp Trường	15-20	
3	Dự thi cấp Trường	33	
4	Được công nhận	33	Đạt 165%
5	Chỉ tiêu cấp Thị xã	8-10	
6	Dự thi cấp Thị xã	27	
7	Được công nhận		Chưa đánh giá

³ Kết quả Cuộc thi nghiên cứu KHTN theo Quyết định số 284/QĐ-PGDĐT ngày 30/12/2024

8	Tham gia và đạt cấp Tỉnh		Chưa đánh giá
9	Tham gia và đạt Quốc gia		Chưa đánh giá

d. Đối với Cuộc thi Đấu trường toán học (Vioedu)

Tiêu chí đánh giá		Số lượng	Ghi chú
TT	Nội dung		
1	Chỉ tiêu	10-15	Chưa tổ chức cấp trường, Thị xã trong học kỳ I
2	Dự thi cấp Trường	20-30	
3	Cấp Thị xã	15	

e. Chất lượng giáo dục 2 mặt

- Về học tập:

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		390	37	9,49	119	30,5	176	45,1	58	14,9
1	Khối 6	119	9	7,56	39	32,8	52	43,7	19	16
1.1	6A1	40	3	7,5	14	35	15	37,5	8	20
1.2	6A2	39	2	5,13	12	30,77	16	41,03	9	23,08
1.3	6A3	40	4	10	13	32,5	21	52,5	2	5
2	Khối 7	107	11	10,3	33	30,8	49	45,8	14	13,1
2.1	7A1	38	4	10,53	13	34,21	15	39,47	6	15,79
2.2	7A2	36	4	11,11	8	22,22	21	58,33	3	8,33
2.3	7A3	33	3	9,09	12	36,36	13	39,39	5	15,15
3	Khối 8	88	11	12,5	21	23,9	48	54,6	8	9,09
3.1	8A1	31	8	25,81	10	32,26	13	41,94	0	0
3.2	8A2	28	1	3,57	6	21,43	15	53,57	6	21,43
3.3	8A3	29	2	6,9	5	17,24	20	68,97	2	6,9
4	Khối 9	76	6	7,89	26	34,2	27	35,5	17	22,4
4.1	9A1	36	5	13,89	9	25	11	30,56	11	30,56
4.2	9A2	40	1	2,5	17	42,5	16	40	6	15

- Về rèn luyện

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		390	315	80,8	68	17,4	4	1,03	3	0,77
1	Khối 6	119	100	84	19	16				
1.1	6A1	40	33	82,5	7	17,5				
1.2	6A2	39	29	74,36	10	25,64				
1.3	6A3	40	38	95	2	5				
2	Khối 7	107	89	83,2	17	15,9	1	0,93		

2.1	7A1	38	28	73,68	10	26,32				
2.2	7A2	36	33	91,67	3	8,33				
2.3	7A3	33	28	84,85	4	12,12	1	3,03		
3	Khối 8	88	76	86,4	12	13,6	0	0	0	0
3.1	8A1	31	28	90,32	3	9,68				
3.2	8A2	28	21	75	7	25				
3.3	8A3	29	27	93,1	2	6,9				
4	Khối 9	76	50	65,8	20	26,3	3	3,95	3	3,95
4.1	9A1	36	18	50	12	33,33	3	8,33	3	8,33
4.2	9A2	40	32	80	8	20				

3.2. Đối với giáo viên

a. Giáo viên dạy giỏi

Tiêu chí đánh giá		Năm học 2024– 2025	So với năm học 2022- 2023
TT	Nội dung		
1	Tổng giáo viên	23	24
2	Dự thi	21	23
3	Chỉ tiêu xây dựng	21	23
4	Được công nhận Trường	21	23
5	Chỉ tiêu cấp Thị xã	3	3
6	Dự thi cấp Thị xã	5	6
7	Công nhận Thị xã	Tháng 2/2025	6
8	Cấp Tỉnh	Tháng 3/2025	2

b. Đối với chuyên đề cấp Trường: 08/12 đạt 66,7 % so với kế hoạch thực hiện đối với năm học

Tiêu chí đánh giá		Kế hoạch	Đã thực hiện
TT	Nội dung		
1	Tổng số xây dựng	12	8
2	- CBQL	4	2
3	- Văn – Anh	2	2
4	- KHTN-GDTC	2	2
5	- Toán – Tin	2	
6	- Sử - Địa -GD CD	2	2

c. Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: 06/12 giáo viên đạt 50% so với Kế hoạch kiểm số 25/KH-THCSNM ngày 12/9/2024

Tiêu chí đánh giá		Kế hoạch	Đã thực hiện
TT	Nội dung		
1	Tổng số xây dựng	12	6
2	- Văn – Anh	2	1
3	- KHTN-GDTC	4	2

4	- Toán – Tin	2	1
5	- Sử - Địa -GDCD	4	2

Kết quả xếp loại giờ dạy: loại giỏi 100%, không có TB và yếu

Hồ sơ, sổ sách đảm bảo tốt yêu cầu quy định theo Thông tư 32/2021/TT-BGDĐT và Quy chế số hóa hồ sơ, sổ sách của trường THCS Ngô Mây và quy chế chuyên môn theo Quyết định số 47/QĐ-THCSNM và Quyết định 48/QĐ-THCSNM ngày 06/9/2024.

4. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Nhà trường xây dựng cụ thể kế hoạch về phương pháp dạy học. Nhân rộng mô hình đổi mới phương pháp dạy học đạt hiệu quả cao trong toàn trường

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn:

+ Tập trung đúng mức cho việc thay đổi sách giáo khoa lớp 6,7,8,9. Tích cực đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh. Đổi mới trong kiểm tra đánh giá cho phù hợp với năng lực học sinh, rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu, vận dụng kiến thức liên môn, kỹ năng để giải quyết các tình huống thực tiễn. Hoạt động dạy học luôn gắn liền với thực tiễn, giáo dục gắn liền với văn hóa, sản xuất, kinh doanh tại địa phương, chú trọng hoạt động trải nghiệm.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo

- Về kiểm tra, tư vấn công tác quản lý hoạt động dạy học:

- Thực hiện tốt công tác tư vấn học đường

- Tổ chức cho giáo viên tham gia đầy đủ các buổi tập huấn tham gia bồi dưỡng thường xuyên, tất cả giáo viên đều tích cực tham gia và thực hiện tốt.

5. Đánh giá chung

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã; Đảng ủy, UBND phường Thiện An và các tổ chức đoàn thể của phường Thiện An; các đoàn thể trong và ngoài nhà trường.

- Tập thể sư phạm đoàn kết tốt, thống nhất cao, cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Đa số học sinh chăm, ngoan và vốn có truyền thống hiếu học.

- Chất lượng mũi nhọn được tăng đáng kể.

- Nhà trường đạt thành tích cao trong công tác thi đua và các phong trào.

- Công tác xã hội hóa giáo dục khá mạnh.

- Cha mẹ quan tâm đến việc học tập của con em ngày càng nhiều.

- Triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, của ngành.

- Thực hiện tốt việc bình đẳng giới, thi đua, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch...

- Tập thể sư phạm Đoàn kết nội bộ tốt.

- Linh hoạt, sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng nghiên cứu bài học, dạy học theo chủ đề.

- Chất lượng giáo dục đảm bảo cho nhà trường đạt chuẩn quốc gia.

- Rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, chú ý hoạt động trải nghiệm.

- Tham gia tốt tất cả các phong trào và hội thi.

- Công tác Kiểm định chất lượng đạt mức độ 2, đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1

- Thực hiện tốt công tác tham mưu.

Nguyên nhân:

- Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên thường xuyên cập nhật những kiến thức mới nhất, có tầm nhìn chiến lược, chủ động, linh hoạt sáng tạo trong chỉ đạo điều hành.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể phù hợp tình hình thực tế có tính khả thi cao, thường xuyên kiểm tra, sâu sát trong công việc.

- Tập thể sư phạm thống nhất cao cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

- Các phong trào được tổ chức thường xuyên với nhiều loại hình phong phú, đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, kích thích sự hứng thú và giáo dục học sinh ham thích học tập hơn.

3. Hạn chế, khó khăn.

- Chất lượng học sinh mũi nhọn đối với khối lớp 9 chưa đảm bảo chỉ tiêu so với Nghị quyết, kế hoạch giáo dục nhà trường và kế hoạch chuyên môn đối với năm học;

- Công tác đổi mới giảng dạy theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các đồng chí giáo viên đang chậm và chưa đáp ứng yêu cầu

- Việc đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy học diễn ra còn chậm và chưa đảm bảo trang thiết bị cần thiết cho Chương trình GDPT 2018

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VỀ CHUYÊN MÔN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024- 2025

Trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các chỉ tiêu học kỳ I, Trường THCS Ngô Mây đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với học kỳ 2 như sau.

- Tiếp tục hưởng ứng tốt các cuộc vận động lớn trong ngành nhất là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua.
- Tăng cường công tác quản lý.
- Không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng: mũi nhọn, đại trà và tuyển sinh vào lớp 10.
- Khai thác triệt để ĐDDH có sẵn để phục vụ cho việc dạy và học.
- Tiếp tục thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Chương trình giáo dục hiện hành; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác và giảng dạy.
- Thực hiện tốt công tác sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, đổi mới kiểm tra, đánh giá đối với cán bộ, giáo viên, học sinh đối với tất cả các nội dung có liên quan.
- Cố gắng phấn đấu để đạt các danh hiệu thi đua đã đăng ký.
- Tham gia đầy đủ tất cả các hoạt động do ngành tổ chức.

1. Mục tiêu cụ thể:

- Nâng cao năng lực quản trị, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Rà soát, giám sát nhằm kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện qua các chỉ tiêu đã nêu đầu năm học;

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác, đổi mới hoạt động giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của nhà trường. Tập trung tăng cường ý thức trách nhiệm trước tập thể.

Thực hiện tốt các phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học. Thực hiện đảm bảo hoạt động dạy học STEM/STEAM theo công văn hướng dẫn của ngành, tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm thực hiện nhiệm vụ nhóm, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp độ thấp.

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn, sản xuất và kinh doanh; tiếp tục thực hiện mục tiêu phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

Tiếp tục tập chung chỉ đạo và thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo hướng thực chất.

Thực hiện nghiêm túc kế hoạch kiểm tra nội bộ, tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ tất cả các hoạt động của nhà trường, nhằm đưa các hoạt động đi vào nề nếp tốt hơn và nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của CBGVNV nhà

trường. Phối, kết hợp chặt chẽ các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao trong tập thể sư phạm.

Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học thông qua các buổi phụ đạo học sinh còn hạn chế trong học tập, rèn luyện. Tập trung vào các giải pháp chính để khắc phục tình trạng học sinh yếu kém.

Quan tâm lưu trữ các văn bản, minh chứng liên quan đến công tác chuẩn bị cho việc xây dựng trường chuẩn quốc gia trong năm 2025 theo lộ trình của UBND thị xã Buôn Hồ.

GVCN phối hợp TPT Đội : tiếp tục phát huy hiệu quả của mô hình “đôi bạn cùng tiến”,... Quan tâm giáo dục học sinh chậm tiến một cách hợp lý; sử dụng hiệu quả 15 phút đầu giờ. Khi phối hợp cha, mẹ, người thân của học sinh để giáo dục các em thì giáo viên cần phải chủ động hỗ trợ, tư vấn, gợi ý về giải pháp giáo dục. Tập thể nhà trường tập trung quan tâm tác động, hỗ trợ những học sinh có học lực đặc biệt yếu, học sinh có hoàn cảnh sống khó khăn. GVBM: Đẩy mạnh việc kích thích tinh thần học tập cho học sinh chưa đạt. Tổ chức phụ đạo phải đúng đối tượng, phù hợp về thời gian. Cố gắng giúp học sinh nhận biết, thông hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản ngay tại lớp. Phân loại học sinh để có những phương pháp dạy phù hợp giúp cho học sinh chưa đạt có thể theo kịp kiến thức. Thường xuyên kiểm tra bài cũ của những học sinh chưa đạt để các em có ý thức hơn trong việc học tập. Phối hợp với GVCN và cán sự lớp, bổ sung thêm các cặp Đôi bạn cùng tiến; Tiếp sức đường dài,..., thường xuyên nắm bắt và thông báo tình hình học tập của các em, để kịp thời chấn chỉnh giúp các em học tốt hơn. Sắp xếp, bố trí thêm cho học sinh còn hạn chế trong học tập, rèn luyện đi trái buổi, phối hợp với GVCN phụ đạo cho các em tại trường. GVBM sử dụng giảng dạy trực tuyến để giảng dạy hỗ trợ học sinh chưa đạt. Liên lạc kịp thời với GVCN, CMHS nếu học sinh trốn, vắng học hoặc có dấu hiệu lười học. Tập trung ôn tập bồi dưỡng HSG các khối chuẩn bị cho các cấp trường, cấp Thị xã và cấp tỉnh.

2. Giải pháp thực hiện:

- Thường xuyên cập nhật những kiến thức mới và vận dụng những kinh nghiệm, linh hoạt và sáng tạo để giải quyết tốt công việc trong nhà trường.
- Thi đua học tốt, dạy tốt và quản lý tốt.
- Rà soát điều chỉnh KHGDDBM đối với các bộ môn Lịch sử - Địa lý; Khoa học tự nhiên; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp,...
- Tăng cường công tác kiểm tra, thường xuyên kiểm tra dự giờ đột xuất.
- Hạn chế tối đa học sinh bỏ học, phát huy tốt vai trò GVCN, ban cán bộ lớp và các đoàn thể.
- Giữ vững tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS và nâng cao hiệu quả đào tạo.
- Kết hợp chặt chẽ giữa chính quyền địa phương, nhà trường, gia đình và xã

hội trong các tác giáo dục học sinh.

- Phải giữ vững các tiêu chuẩn đã đạt danh hiệu trường chuẩn quốc gia.
- Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh rác thải, cảnh quan đối với các công trình măng non và tổ chức hoạt động TNHN chào mừng các ngày lễ kỷ niệm trong học kỳ 2,...
- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và thực hiện thành công Kế hoạch giáo dục nhà trường đối với năm học.
- Đẩy mạnh giáo dục STEM; tổ chức ngày hội Giáo dục STEM,...
- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động dạy và học.
- Đẩy mạnh và thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục.
- Tổ chức kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém, học sinh còn hạn chế trong học tập và rèn luyện đối với các khối lớp
- Tổ chức xây dựng kế hoạch tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh tham gia Kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hóa khối 8; học sinh tham gia nghiên cứu khoa học dự thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng các cấp
- Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá học sinh thường xuyên, định kỳ

*** Tổ chuyên môn**

- Quán triệt các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của các cấp, Nhà trường đối với các đồng chí tổ viên
- Hỗ trợ giáo viên dự thi giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã từ ngày 03/02/2025 đến khi hoàn thành Hội thi
- Thực hiện các nội dung khác theo Kế hoạch của Nhà trường.

3. Khung thời gian thực hiện

TT	Tên cuộc thi, kỳ thi, đợt kiểm tra	Dự kiến tháng	Ghi chú
Đối với học sinh			
1	Học sinh giỏi các môn văn hóa 8	02-04/2025	Thi 4-2025
2	Giao lưu Olympic tiếng Anh	Theo kế hoạch của phòng GDĐT	
3	Kiểm tra giữ học kỳ II	06/3/2025- 18/3/2025	
4	Kiểm tra cuối học kỳ II	10/5/2025- 20/5/2025	
5	Tiếng Anh trên Internet	Theo Kế hoạch BTC Cuộc thi	
6	Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng	Từ tháng 3 - 6/2025	
7	Đấu trường toán học	Từ tháng 2-2025	
8	Các cuộc thi, kỳ thi khác	Có kế hoạch cụ thể kèm theo	
9	Ôn tập và thi vào lớp 10 (nếu có kế hoạch tổ chức riêng)	Từ tháng 3/2025 – 6/2025	

10	Nội dung khác (nếu có)	Căn cứ Văn bản cấp trên	
Đối với giáo viên			
1	Giáo viên dạy giỏi cấp Thị xã	Từ ngày 03/02 đến 10/3/2025	
2	Sáng kiến– Giải pháp khoa học	Tháng 02/2025 và 4/2025	
Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo			
1	Tổ Văn - Anh	Học kỳ 2: 1	3/2025
2	Tổ Toán - Tin	Học kỳ 2: 1	3/2025
3	Tổ Sư – Địa –GD&CD-NT-Công nghệ	Học kỳ 2: 2	3/2025
4	Tổ KHTN – Thể dục	Học kỳ 2: 2	3/2025
5	Kiểm tra hồ sơ, sổ sách giáo viên, Tổ chuyên môn 1 lần/kỳ	Cuối tháng 3/2025	

Các nội dung khác căn cứ Kế hoạch triển khai có liên quan

Trên đây là Báo cáo sơ kết công tác chuyên môn học kỳ I và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm công tác chuyên môn trong học kỳ II năm học 2024 – 2025. Đề nghị tổ trưởng các tổ chuyên môn; Chủ nhiệm các câu lạc bộ STEM; TDTT; Tư vấn học đường; Nghệ thuật,... và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường có liên quan; cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện kế hoạch giáo dục năm học hoặc có vướng mắc đề Tổ trưởng các tổ chuyên môn báo cáo về đồng chí Phú, phó Hiệu trưởng nhà trường để điều chỉnh trước khi thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT thị xã;
- Hiệu trưởng;
- Các tổ Chuyên môn;
- Giáo viên, nhân viên;
- Website trường;
- Trang Zalo Official Account;
- Ban đại diện CMHS;
- Lưu: VT, Chuyên môn (Phu_3b)

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phan Văn Phú